

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày: 07 - 3 - 2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân
sự mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Minh Phong
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khuất Thị Minh Hiền
Bà Thạch Thị Lan Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-DS ngày 19/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH M; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nhữ Quốc T – Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc T1, sinh năm: 1968; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2024 và lời trình bày của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH M là ông Nhữ Quốc T:

Từ ngày 14/10/2022 đến ngày 20/12/2022, ông Nguyễn Khắc T1 có mua vật liệu xây dựng của Công ty TNHH M (gọi tắt là Công ty) với tổng số tiền là 270.324.500 đồng. Ông T1 đã thanh toán được số tiền 180.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 90.324.500 đồng.

Ngày 20/01/2023, Công ty và ông T1 lập biên bản đối chiếu công nợ, theo đó ông T1 xác nhận còn nợ Công ty số tiền 90.325.000 đồng, hạn đến ngày 30/10/2023 sẽ thanh toán dứt điểm số tiền trên cho Công ty, nếu sai hạn phải chịu lãi suất quá hạn theo mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng.

Tuy nhiên, đến hạn thanh toán ông T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, mặc dù Công ty đã đòi nhiều lần. Đến nay, ông T1 vẫn chưa thanh toán cho Công ty bất kỳ khoản tiền gốc và tiền lãi nào.

Tại đơn khởi kiện Công ty G sai về số tiền gốc, cụ thể ông T1 nợ số tiền 90.325.000 đồng, nhưng Công ty G khởi kiện số tiền 90.324.500 đồng. Nay Công ty vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc đã được Tòa án thụ lý là 90.324.500 đồng.

Công ty TNHH M yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc ông Nguyễn Khắc T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH M số tiền nợ gốc 90.324.500 đồng.

2/ Đối với yêu cầu tính lãi suất: Trước đây Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu ông T1 phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 20/01/2023 với mức lãi suất 1,5% với số tiền là 24.287.885 đồng. Nay Công ty TNHH M thay đổi một phần yêu cầu này. Cụ thể: Buộc ông Nguyễn Khắc T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH M tiền lãi của số tiền 90.324.500 đồng kể từ ngày 31/10/2023 đến khi vụ án được Tòa án giải quyết xong, tạm tính là 16 tháng, với mức lãi suất là 0,83%/tháng = 11.995.093 đồng.

Tổng số tiền Công ty TNHH M yêu cầu ông T1 có nghĩa vụ trả là 102.319.593 đồng.

Ngoài số nợ trên thì ông T1 không còn nợ Công ty TNHH M bất kỳ khoản tiền nào khác.

Ngoài ra, Công ty TNHH M không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Khắc T1: Có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng không có lời trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH M là ông Nhữ Quốc T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất. Cụ thể: Buộc ông Nguyễn Khắc T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH M tiền lãi của số tiền 90.324.500 đồng kể từ ngày 31/10/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (07/3/2025), làm tròn là 16 tháng, với mức lãi suất là 0,83%/tháng (90.324.500 đồng x 16 tháng x 0,83%/tháng) = 11.995.093 đồng. Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Khắc T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền nợ gốc là 90.324.500 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn sơ thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” với ông Nguyễn Khắc T1. Buộc ông Nguyễn Khắc T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH M tổng số tiền 102.319.593 đồng (trong đó tiền gốc 90.324.500 đồng, tiền lãi 11.995.093 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Khắc T1 vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên theo thủ tục chung.

[2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc nguyên đơn Công ty TNHH M (gọi tắt là Công ty) cho rằng bị đơn ông Nguyễn Khắc T1 có mua vật liệu xây dựng của Công ty. Ngày 20/01/2023, Công ty và ông T1 lập “Biên bản đối chiếu công nợ” thể hiện ông T1 còn nợ Công ty tổng số tiền 90.324.500 đồng và cam kết thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 30/10/2023. Đến hạn thanh toán ông T1 vi phạm nghĩa vụ nên các bên phát sinh tranh chấp. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH M thấy rằng:

[3.1] Tại “Biên bản đối chiếu công nợ” ngày 20/01/2023 thể hiện nội dung “.....*Sau khi đối chiếu chứng từ, sổ sách, hai bên nhất trí ký vào biên bản đối chiếu công nợ với nội dung sau: Bên A (C) đã bán cho bên B (ông Nguyễn Khắc T1) các loại VLXD, tổng giá trị còn nợ 90.325.000 (chín mươi triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn). Bên B hẹn thanh toán dứt điểm cho bên A chậm nhất vào ngày 30/10/2023, sai hẹn phải chịu lãi suất quá hạn theo mức lãi suất quá hạn của ngân hàng*”. Biên bản đối chiếu công nợ trên được Công ty và ông T1 ký xác nhận.

Căn cứ “Biên bản đối chiếu công nợ” ngày 20/01/2023, khẳng định ông T1 còn nợ Công ty số tiền 90.324.500 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền mua bán vật liệu xây dựng còn nợ trên là phù hợp.

[3.2] Đối với việc Công ty yêu cầu tính lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc 90.324.500 đồng kể từ ngày 31/10/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (07/3/2025), làm tròn là 16 tháng, với mức lãi suất là 0,83%/tháng ($90.324.500 \text{ đồng} \times 16 \text{ tháng} \times 0,83\%/tháng = 11.995.093 \text{ đồng}$) thấy rằng:

Tại “Biên bản đối chiếu công nợ” ngày 20/01/2023 thể hiện ông T1 cam kết thanh toán dứt điểm số tiền nợ chậm nhất vào ngày 30/10/2023. Tuy nhiên, đến nay ông T1 vẫn chưa thanh toán. Do đó, Công ty yêu cầu tính lãi suất trên là phù hợp với Điều 357 Bộ luật Dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

Tổng số tiền ông T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty là 102.319.593 đồng (trong đó tiền gốc 90.324.500 đồng, tiền lãi 11.995.093 đồng).

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M, đề tuyên xử theo hướng đã nhận định.

[4] Về án phí: Buộc ông T1 phải chịu 5.125.980 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Công ty TNHH M (102.319.593 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, các Điều 147, 203, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 280, 351, 357 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” đối với ông Nguyễn Khắc T1.

Buộc ông Nguyễn Khắc T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền 102.319.593 đồng (trong đó tiền gốc 90.324.500 đồng, tiền lãi 11.995.093 đồng).

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Khắc T1 phải chịu 5.115.980 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH M số tiền 2.867.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005102 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thị Lan Nhung – Khuất Thị Minh Hiền

Phạm Phước Minh Phong

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND H. Lâm Hà;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS H. Lâm Hà;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Phạm Phước Minh Phong

